# BÀI 34: ĐOẠN THẲNG. ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG (kntt và cs)

# Tiết 2

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **I. MỤC TIÊU** | |
| 1. **1. Kiến thức:**   Nhận biết mỗi đoạn thẳng có một số đo xác định, đo đoạn thẳng, so sánh hai đoạn thẳng bằng suy luận, thực hành đo chính xác khi đo đoạn thẳng và một số dụng cụ trong thực tế.  Biết suy luận để tính toán hoặc so sánh hai đoạn thẳng. | |
| 1. **2. Năng lực:**   - Các năng lực chung:  Năng lực sử dụng ngôn ngữ hình học, năng lực tự học  - Các năng lực chuyên biệt:  Năng lực sử dụng công cụ đo, vẽ, tính. Năng lực sử dụng ngôn ngữ toán.  Vận dụng giải quyết các bài toán thực tiễn có liên quan. | |
| 1. **3. Phẩm chất:**   Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập Toán cho HS. | |
| 1. **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU** | |
| **1. Chuẩn bị của GV:**   * Máy chiếu kết nối tivi hoặc bảng treo | |
| **2. Chuẩn bị của HS:**  Ôn tập về đoạn thẳng đã học ở tiểu học, ôn lại khái niệm đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng ở bài học trước, thước thẳng có độ chia. | |
| 1. **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC** | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Hoạt động mở đầu:**  **kiểm tra lại bài học cũ, hs làm vào phiếu học tập 10 phút, hs đổi phiếu và chấm điểm, GV thu phiếu sau khi hs chấm điểm xong.** | |
| **Mục tiêu:** Tạo tình huống có vấn đề, kích thích tinh thần ham học hỏi ôn lại kiến thức ở tiết học trước.  **Nội dung:** GV trình bày hs trả lời nội dung | |
| Bài 1. Vẽ đoạn thẳng , nêu cách vẽ đoạn thẳng  và viết thể hiện độ dài đoạn  vừa vẽ  Bài 2. Vẽ đoạn  và so sánh , giải thích kết quả so sánh được bằng lời.  *Điểm chấm được phân bố như sau:*  Bài 1. Vẽ đúng hình 2 điểm; vẽ đo chính xác  1 điểm, viết thể hiện độ dài  1 điểm  Bài 2. Vẽ đúng hình 2 điểm; vẽ đo chính xác  1 điểm, viết thể hiện độ dài  1 điểm; suy luận được so sánh  2 điểm  Điểm ý thức. 1 điểm | Bài 1.      Vì ;  Nên  ( Học sinh có thể dùng lời văn để diễn đạt) |
| ***Hoạt động 1.***  ***2. Độ dài đoạn thẳng (15 phút)***  (1) Mục tiêu: Hs nêu được khái niệm độ dài đoạn thẳng và biết xác định độ dài đoạn thẳng bằng thước thẳng, ôn lại đơn vị của độ dài đã học trong một số trường hợp thực tế, suy luận để so sánh hai đoạn thẳng.  (2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp  (3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân, nhóm 2hs  (4) Phương tiện dạy học: Bảng phụ, thước  (5) Sản phẩm: *Hs nêu được cách đo chính xác độ dài, biết so sánh .* | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| * *Chuyển giao nhiệm vụ học tập từ phần phiếu học tập*   **HĐ5.**  -Gv: yêu cầu Hs quan sát phần đầu bài tập ở hoạt động cá nhân, hs đã biết so sánh độ dài đoạn thẳng, tuy nhiên một số bài tập cần suy luận khi so sánh độ dài đoạn thẳng ở Hđ 5.  - Hs hoạt động cá nhân và phát biểu.  + Hs tham khảo ví dụ sgk/57, tính  **HĐ luyện tập 2 sgk/58**  - Hs hoạt động cá nhân luyện tập 2 vào sgk.  **Vận dụng 2 sgk 58**  - Hs hoạt động nhóm 2hs vận dụng 2 sgk/ 58, hs đổi dụng cụ để kiểm tra việc đo đạc; nêu nhận xét chéo trong nhóm của mình khi được gọi phát biểu.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện* *nhiệm vụ của HS*   * *GV chốt lại kiến thức* * *NLHT: NL tư duy, NL vẽ, đo đoạn thẳng* | *b) So sánh độ dài hai đoạn thẳng.*  **HĐ5 sgk/57**    *a) Đoạn thẳng*  *dài bằng đoạn thẳng* *.*  *b) Trong các đoạn* *, đoạn thẳng* *có độ dài nhỏ hơn.*  *c) Trong các đoạn* *, đoạn thẳng*  *có độ dài lớn hơn.*  *+ Nhận xét sgk/57:*  a)  b)  c)  *+ Ví dụ: sgk/57*  Tính    Vì  nằm giữa    **HĐ Luyện tập 2 sgk/ 58**    **+Vận dụng 2 sgk/58**  Kết quả đo đạc dụng cụ được ghi lại vào vở |

***Hoạt động 3. Bài tập (15 phút)***

(1) Mục tiêu: Hs vận dụng các kiến thức vừa học vào giải một số bài tập

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân, cặp đôi

(4) Phương tiện dạy học: Bảng phụ, thước, compa

(5) Sản phẩm: *Giải các bài toán liên quan đến đoạn thẳng.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| * *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*   - Gv tổ chức cho Hs thảo luận giải các bài tập 8.10; 8.12 trong hình: thời gian thảo luận 5 phút, trình bày 10 phút vào bảng phụ.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện* *nhiệm vu của HS*   * *GV chốt lại kiến thức* * NLHT: NL tư duy, NL ngôn ngữ. | **8.10 sgk/58.**    Vì đường tròn tâm  thuộc đường tròn đó nên  **8.12 sgk/58.**  Chiều dài lớp học là: |

***Hoạt động 4 luyện tập: 12 phút***

(1) Mục tiêu: Hs vận dụng các kiến thức vừa học vào giải một số bài tập

(2) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật tia chớp, động não, vấn đáp

(3) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân, cặp đôi

(4) Phương tiện dạy học: Bảng phụ, thước

(5) Sản phẩm: *Giải các bài toán liên quan đến đoạn thẳng.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| * *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*   Gv tổ chức cho Hs thảo luận nhóm làm bài tập 8.11; 8.14 sgk/58  hs trình bày giải thích bài giải sau khi treo nó trên bảng lớn.  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện* *nhiệm vu của HS*   * *GV chốt lại kiến thức* * NLHT: NL tư duy, NL ngôn ngữ. | **8.11 sgk/58.** Khi thước đo bị gãy mất phần đầu  Độ dài đoạn thẳng  **8.14 sgk/58.** Khi vật cận bị gãy mất phần đầu  Chiều cao của cây là |
| ***Hoạt động dặn dò, hướng dẫn tự học ở nhà*** (3 phút)  Vận dụng các kiến thức đã học vào bài toán. Nhằm mục đích phát triển năng lực tự học, sáng tạo, tự giác, tích cực.  - Học bài theo SGK và vở ghi. Đọc ví dụ 1; ví dụ 2 SBT trang 48  - BTVN: 8.26 - 8.32 trong SBT/49  - Đọc trước bài : Trung điểm của đoạn thẳng | |